



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ**

Số: 811 /QĐ-UBND

Ký bởi Ủy ban Nhân dân huyện Mường Nhé
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mường Nhé, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt
khung, đợt I năm 2025 đối với viên chức sự nghiệp Giáo dục và đào tạo
thuộc UBND huyện Mường Nhé**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ
quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng
vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy
định về chế độ phụ cấp thâm niên nghề giáo;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV, ngày 29/6/2021 của Bộ nội vụ sửa đổi,
bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và
chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND
tỉnh Điện Biên quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ,
công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Biên bản họp xét nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên
chức đợt I năm 2025, ngày 12/5/2025 của Hội đồng nâng lương huyện;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Nâng bậc lương thường xuyên; nâng mức phụ cấp thâm niên vượt
khung với viên chức đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện,
cụ thể như sau:**

**Tổng số viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo nâng lương đợt I năm
2025 là: 70 người. Trong đó:**

- Nâng lương thường xuyên là: 69 người.
- Nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung là: 01 người.

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2. Các cá nhân có tên tại Điều 1 được hưởng lương mới và thời điểm
tính nâng bậc lương lần sau theo quy định hiện hành.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các đơn vị trường và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐ. UBND huyện;
- KBNN huyện;
- BHXH huyện;
- Lưu: VT, NV3b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Văn Sơn

21	Nguyễn Văn Công	8	3,26	15/6/2023	9	3,46	15/6/2025	PTDTBT TH Quảng Lâm	
22	Tòng Văn Hoàn	10	3,12	01/1/2023	11	3,30	01/1/2025	PTDTBT TH Mường Toong số 1	
23	Vũ Văn Trường	6	3,99	10/3/2022	7	4,32	10/3/2025	PTDTBT TH Mường Toong số 1	
24	Bùi Thị Duẩn	4	3,33	20/6/2022	5	3,66	20/6/2025	PTDTBT TH Mường Toong số 1	
25	Bùi Thị Thanh	1	4,00	01/1/2022	2	4,34	01/1/2025	PTDTBT TH Nậm Kè số 2	
26	Bùi Thị Ngọc Ánh	5	3,66	01/1/2022	6	3,99	01/1/2025	PTDTBT TH Nậm Kè số 2	
27	Lường Thị Hợp	3	3,00	01/1/2022	4	3,33	01/1/2025	PTDT BT TH Nậm Kè số 2	
28	Lê Văn Thắng	3	3,0	15/3/2022	4	3,33	15/3/2025	PTDT BT TH Nậm Kè số 2	
29	Trần Bá Ánh	3	4,68	01/3/2022	4	5,02	01/3/2025	PTDTBT TH Nậm Pồ	
30	Vũ Văn Nguyên	3	4,68	01/1/2022	4	5,02	01/1/2025	PTDTBT TH Nậm Pồ	
31	Cử A Chú	4	3,33	01/1/2022	5	3,66	01/1/2025	PTDTBT TH Pá Mỹ	
32	Lường Thị Qi	4	3,33	01/1/2022	5	3,66	01/1/2025	PTDTBT TH Pá Mỹ	
33	Lý A Hù	2	2,06	02/7/2022	3	2,26	02/7/2024	PTDTBT TH Pá Mỹ	
34	Lù Kim Phương	7	3,06	15/1/2023	8	3,26	15/1/2025	PTDTBT TH Pá Mỹ	
35	Vũ Đình Liệu	2	4,34	01/1/2022	3	4,68	01/1/2025	PTDTBT TH Nậm Vĩ	
36	Lò Văn Nam	1	4,00	01/2/2022	2	4,34	01/2/2025	PTDTBT TH Nậm Vĩ	
37	Tổng Văn Ngọc	4	3,33	15/3/2022	5	3,66	15/3/2025	PTDTBT TH Nậm Vĩ	
38	Thào A Vàng	5	3,34	10/1/2022	6	3,65	10/1/2025	PTDT BT TH Nậm Vĩ	
39	Bùi Quang Như	3	4,68	01/4/2022	4	5,02	01/4/2025	PTDT BT TH Chung Chải số 1	
40	Phạm Văn Long	8	3,26	15/3/2023	9	3,46	15/3/2025	PTDT BT TH Chung Chải số 1	
41	Đinh Trung Hiệu	5	3,66	01/10/2021	6	3,99	01/4/2025	PTDTBT TH Chung Chải số 1	
42	Nguyễn Thị Vui	1	4,00	01/4/2022	2	4,34	01/4/2025	PTDTBT TH Chung Chải số 2	
43	Nguyễn Thị Minh Hồng	2	4,34	01/4/2022	3	4,68	01/4/2025	PTDTBT TH Leng Su Sín	
44	Nguyễn Xuân Hiệu	1	4,00	01/2/2022	2	4,34	01/2/2025	PTDTBT TH Leng Su Sín	
45	Sin Văn Long	5	3,66	10/3/2022	6	3,99	10/3/2025	PTDTBT TH Leng Su Sín	
46	Lường Thị Hợi	4	3,33	20/3/2022	5	3,66	20/3/2025	PTDTBT TH Leng Su Sín	
47	Lường Thị Dân	3	3,00	01/2/2022	4	3,33	01/2/2025	PTDTBT TH Leng Su Sín	
48	Nguyễn Hằng Nga	7	3,06	01/6/2023	8	3,26	01/6/2025	PTDTBT TH Leng Su Sín	
49	Hạ A Lầu	1	2,34	01/3/2022	2	2,67	01/3/2025	PTDTBT TH Leng Su Sín	